TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 125/2018/HSST.
Ngày: 03 – 7 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Nguyễn Hữu Hải + Ông Lò Thanh Dung.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Lường Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2018/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Trung Ng; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 05 năm 2000; nơi ĐKHKTT: Xóm 08, thôn Ch Tr, xã ĐH, huyện HH, tỉnh Thái Bình; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; Con ông: Vũ Thanh Ng – SN: 1980 và bà Lường Thị Thanh Ng – SN: 1983; Bị cáo chưa có vợ ; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 18/4/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Bà Phạm Thị H, SN: 1960, địa chỉ: bản C Q, xã NL, huyện TC, tỉnh Sơn La (V*ắng mặt có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/4/2018, Vũ Trung Ng (Sinh ngày 01/5/2000 (*Nơi ĐKHKTT tại: Xóm 08, thôn Ch Tr, xã Đ H, huyện HH, tỉnh Thái Bình*) cùng với Lò Văn Đ (*Sinh ngày 01/4/2003, nơi ĐKHKTT tại: Bản Đ, thị trấn TG, huyện TG, tỉnh Điện Biên*) thuê xe taxi từ ngã ba Tông Lạnh, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đến xã Nong Lay, huyện Thuận Châu để trộm cắp tài sản. Khi cả hai đến đoạn đường dốc Bó Mạ, xã Nong Lay thì xuống xe ngồi ở ven đường cho đến khoảng 12 giờ 30 phút thì N và với Đ đi bộ về hướng trung tâm xã Nong Lay, sau khoảng 300 m thì Ng và Đ rẽ vào một cửa hàng tạp hóa ven đường thuộc bản Co Quên, xã Nong Lay do bà Phạm Thị H làm chủ để xin nước uống. Quá trình Ng và Đ ngồi uống nước ở bộ bàn ghế kê dưới mái hiên cửa hàng, thì Ng ngồi xoay lưng ra đường còn Đ ngồi đối diện với Ng cách nhau một cái bàn, Ng nhìn qua vai Đ phát hiện sau lưng

Đ có kê 01 tủ kính đựng hàng, trong tủ có 01 chiếc hòm tôn nhỏ thường dùng để đựng tiền và chủ cửa hàng (Bà H) thì đang ngồi nghỉ trưa và xem ti vi một mình bên trong cửa hàng nên Ng đã bảo Đ lấy trộm hòm đựng tiền, Đ liền xoay người dùng tay mở cửa tủ kính sau đó mở nắp hòm tôn ra, thấy bên trong có tiền nên đã bê cả hòm tôn ra đặt xuống gầm bàn sát chân Ng, sau đó Đ lấy chiếc áo sơ mi Ng đang vắt ở thành ghế phủ kín lên hòm tôn đựng tiền rồi dùng hai tay ôm hòm đựng tiền cùng với Ng đi ra ngoài đường, tuy nhiên khi vừa đi được một đoạn thì bị bà H phát hiện nên đã hô hào người dân xung quanh đuổi theo và sau khoảng 50 m thì bà H những người dân xung quanh đã bắt giữ được Đ và Ng. Vật chứng thu giữ của các đối tượng gồm:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 5.470.000đ (*Năm triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*). Tạm giữ của Lò Văn Đ;

- 01 chiếc hòm làm bằng tôn màu trắng – xám, hình hộp chữ nhật, kích thước: 17 cm x 25 cm x 12 cm, có quai xách và khuy khóa bằng tôn ở phần nắp (*Tạm giữ của Lò Văn Đ*);

- 01 chiếc ví bằng vải màu đen hình chữ nhật, kích thước: 10 cm x 16 cm (*Tạm giữ của Lò Văn Đ*);

- 01 chiếc ví giả da màu nâu vàng, tạm giữ trong túi quần phía trước bên trái của Vũ Trung Ng, bên trong ví có một bản phô tô giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: D093340 mang tên ông Phạm Văn D;

- 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng cúc màu đen (*Tạm giữ của Vũ Trung Ng*).

Ngày 19/4/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng là số tiền 5.470.000đ tạm giữ từ Vù Trung Ng và Lò Văn Đ.

Tại bản kết luận giám định số: 199/KLGĐ ngày 20/4/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 5.470.000đ (*Năm triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*) có số mã hiệu như trong biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định do Công an huyện Thuận Châu lập là tiền thật.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, bị can Vũ Trung Ng và đối tượng Lò Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản (*5.470.000đ*) vào ngày 18/4/2018 tại cửa hàng tạp hóa của bà Phạm Thị H – Bản Co Quên, xã Nong Lay, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, như đã nêu ở trên.

Kết quả điều tra về nhân thân Lò Văn Đ xác định: Đối tượng Đsinh ngày 01/4/2003, nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó Cơ quan Điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đã xử lý bằng biện pháp Thông báo đến chính quyền địa phương nơi cư trú của đối tượng để giám sát, giáo dục.

Tại bản Cáo trạng số: 93/CT - VKS ngày 07/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Vũ Trung Ng về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, giữ quan điểm truy tố bị cáo Vũ Trung Ng, với tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 – điểm s khoản 1 Điều 51 - các Điều 90, 91, 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tuyên bố bị cáo Vũ Trung Ng phạm tội: Trộm cắp tài sản và xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Đề nghị áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: Vật chứng gồm 01 chiếc ví giả da, 01 áo sơ mi và 01 bản phô tô GCNQSD đất do thu giữ của bị cáo Vũ Trung N.

Chấp nhận việc Cơ quan Điều tra xử lý vật chứng: Đã trả lại cho bị hại (*Phạm Thị H*) số tiền 5.470.000đ, 01 chiếc ví bằng vải màu đen và 01 chiếc hòm đựng tiền bằng tôn, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Ng có ý kiến: Thừa nhận trong thời gian bị Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp ngăn chặn – Cấm đi khỏi nơi cư trú, thì ngày 18/4/2018 đã rủ rê Lò Văn Đ trộm cắp chiếc hòm đựng số tiền 5.470.000đ của bà Phạm Thị H, trú tại: bản Co Quên, xã Nong Lay, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, bị phát hiện bắt quả tang như bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát huyện Thuận Châu là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Nay bị cáo đã biết tội mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại đơn xin vắng mặt của bị hại – bà Phạm Thị H có nội dung: Bà H đã được cơ quan Điều tra giao trả toàn bộ tài sản do bị cáo Ng và đối tượng Đ chiếm đoạt. Nay không yêu cầu gì thêm, Đề nghị xét xử bị cáo Ngọc theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Tại phiên tòa bị hại có đơn xin vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Ngày 18/4/2018, bị cáo Vũ Trung Ng (*Có căn cước lý lịch như trên*) cùng với đối tượng Lò Văn Đ (*Sinh 01/4/2003*) bị bắt quả tang về hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 5.470.000đ (*Năm triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*) bị hại Phạm Thị H với mục đích tiêu xài cá nhân. Hội đồng xét xử xét thấy vào ngày 18/4/2018 mặc dù bị cáo Ng chưa đủ 18 tuổi nhưng cũng đủ nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai đối tượng Đ, phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận giám định về tài sản (*Số tiền*) chiếm đoạt cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Vũ Trung Ng đã phạm vào tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 12 - khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu là có căn cứ, đúng pháp luật.

* Xét việc không xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi Trộm cắp tài sản đối với Lò Văn Đ của Cơ quan Điều tra bởi: Thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp đối tượng mới 15 tuổi 17 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm ít nghiêm trọng là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 12 – khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi tội phạm bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh ở địa phương. Do vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc với mục đích là chế tài trừng trị đối với hành vi phạm tội bị cáo gây ra đồng thời cũng là để giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người công dân thực sự có ích cho xã hội. Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 có mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật về tội phạm và hình phạt. Bản án xét xử hành vi phạm tội của bị cáo còn là bài học chung trong công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội về xâm phạm quyền sở hữu trong giai đoạn hiện nay.

[4] Tình tiết tăng nặng: Trong vụ án bị cáo không có tình tiết tăng nặng bị áp dụng theo quy định tại Điều 52 BLHS. Tuy nhiên xét về nhân thân bị cáo phạm tội trong thời gian bị Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp ngăn chặn – Cấm đi khỏi nơi cư trú và hiện đã có bản Kết luận điều tra số: 20/KLĐT ngày 28/6/2018 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghĩa Lộ đề nghị truy tố bị cáo về các tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và Trộm cắp tài sản trước đó. Do vậy cần xem xét bị cáo thuộc trường hợp có nhân thân xấu khi quyết định hình phạt.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn. Nên được áp dụng là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Thời điểm phạm tội bị cáo 17 tuổi 11 tháng 17 ngày, thuộc trường hợp người dưới 18 tuổi phạm tội. Do đó cần áp dụng các Điều 90, 91, 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 làm căm cứ quyết định hình phạt.

[7] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Vấn đề trách nhiệm dân sự: Toàn bộ tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ án đã thu hồi trả lại cho bị hại, tại đơn xin vắng mặt bị hại không yêu cầu gì thêm. Do vậy không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

[9] Xử lý vật chứng:

- Đối với số vật chứng gồm: 01chiếc áo sơ mi bị cáo Ng và đối tượng Lò Văn Đ sử dụng vào việc phạm tội và 01 chiếc ví giả da bên trong có 01 bản phô tô GCNQSD đất số: D093340 mang tên ông Phạm Văn D xét không còn giá trị sử dụng. Do đó cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; để tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với việc xử lý vật chứng của Cơ quan Điều tra đã giao trả cho bị hại (*Phạm Thị H*) số vật chứng gồm: 5.470.000đ (Năm triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng), 01 chiếc ví bằng vải màu đen và 01 chiếc hòm đựng tiền bằng tôn đựng tiền. Xét là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[10] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[11] Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 – điểm s khoản 1 Điều 51 - các Điều 90, 91, 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tuyên bố bị cáo Vũ Trung Ng phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Vũ Trung Ng 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 18/4/2018 (*Là ngày bắt giữ bị cáo*).

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 chiếc ví giả da màu nâu vàng tạm giữ trong túi quần phía trước của bị cáo Vũ Trung Ng, bên trong ví có một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản phô tô mang tên ông Phạm Văn D, địa chỉ tổ 3, phường Q T, thị xã SL, tỉnh Sơn La.

+ 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng cúc màu đen tạm giữ của bị cáo Vũ Trung Ng.

3. Án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Báo cho bị cáo Vũ Trung Ng biết quyền được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Báo cho bị hại là bà Phạm Thị H biết quyền được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt theo thủ tục hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Kỳ Việt